

CÁCH THỨC CÁC CƯỜNG QUỐC TRÊN THẾ GIỚI TRIỂN KHAI SỨC MẠNH HÀNG HẢI TRONG BỐI CẢNH MỚI

HOÀNG THANH THẢO* & VŨ HẢI ĐĂNG **

Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao;

*✉ thaohoang.ttpl@dav.edu.vn; **✉ vuhaidang@dav.edu.vn

Ngày nhận bài: 20-02-2025; Ngày hoàn thiện: 27-02-2025; Ngày duyệt đăng: 10-3-2025

Tóm tắt: Triển khai sức mạnh hàng hải là động thái duy trì, củng cố sức mạnh quân sự, đặc biệt là sức mạnh hải quân của một quốc gia nhằm gia tăng ảnh hưởng trên biển. Những năm gần đây, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức an ninh, đồng thời dưới tác động to lớn của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, các cường quốc trên thế giới, nhất là Mỹ, Nga, Trung Quốc tăng cường triển khai sức mạnh hàng hải thông qua nhiều cách thức khác nhau, kết hợp linh hoạt giữa sức mạnh cứng và sức mạnh mềm để đạt được các mục tiêu chiến lược. Đặc biệt, tại Biển Đông, Trung Quốc đã áp dụng nhiều biện pháp phi quân sự để triển khai sức mạnh hàng hải nhằm khẳng định yêu sách chủ quyền. Bài viết tập trung làm rõ các biện pháp triển khai sức mạnh hàng hải của các cường quốc trong bối cảnh mới, nhất là của Trung Quốc ở Biển Đông, trên cơ sở đó gợi mở chính sách đối với Việt Nam.

Từ khóa: Hiện đại hóa hải quân, hoạt động “vùng xám”, sức mạnh cứng, sức mạnh mềm, triển khai sức mạnh hàng hải.

Khái quát bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tác động đến cách thức triển khai sức mạnh hàng hải của các cường quốc trên thế giới

Trong thập kỷ qua, cạnh tranh giữa các cường quốc ngày càng căng thẳng, phức tạp. Đặc biệt, Mỹ và Trung Quốc tăng cường cạnh tranh toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ và tại các vùng biển chiến lược. Cả Mỹ và Trung Quốc đều coi biển, đại dương là một trong những đấu trường trọng yếu nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, thể hiện sức mạnh và gia tăng ảnh hưởng. Trên cơ sở đó, hai siêu cường này đang cạnh tranh gay gắt trên mặt trận

chính trị, ngoại giao, pháp lý, cũng như tăng cường hiện diện hải quân và triển khai công nghệ quốc phòng tiên tiến, thông qua các cuộc diễn tập quân sự, tại các vùng biển chiến lược, nhất là tại Biển Đông.

Trong khi đó, dưới tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0), thế giới đang có sự chuyển mình mạnh mẽ cùng các xu thế chiến lược như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Những tiến bộ vượt bậc trong lĩnh vực khoa học - công nghệ giúp các cường quốc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đồng thời tạo ra những chuyển đổi mang tính cách mạng trong lĩnh

vực quốc phòng - an ninh. Trong môi trường biển, các thành tựu khoa học - công nghệ vừa giúp nâng cao năng lực khai thác và quản lý tài nguyên, vừa tạo ra phương thức mới để các quốc gia triển khai hiệu quả hơn sức mạnh hàng hải. Trong đó, các cường quốc trên thế giới không chỉ dựa vào các phương thức triển khai sức mạnh truyền thống mà phối hợp linh hoạt giữa sức mạnh cứng và sức mạnh mềm, tập trung phát triển các chiến lược mới để tối ưu hóa ảnh hưởng và khả năng răn đe trên các vùng biển chiến lược quan trọng.

Cách thức triển khai sức mạnh hàng hải của các cường quốc trên thế giới trong bối cảnh hiện nay

Chú trọng hiện đại hóa hải quân: Trong thập kỷ qua, các cường quốc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới để phát triển đội tàu chiến hiện đại bao gồm tàu sân bay, tàu khu trục tàng hình, tàu ngầm năng lượng hạt nhân, các tàu đổ bộ để đảm bảo sự hiện diện quân sự liên tục tại các vùng biển chiến lược. Trung Quốc, Nga và Mỹ đã từng bước nâng cấp, thay thế các thiết kế tàu ngầm lỗi thời bằng các hệ thống tàu ngầm hiện đại có năng lực tác chiến cao hơn, bao gồm các tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân. Châu Âu cũng tăng cường nâng cao năng lực các đội tàu ngầm với hơn 40% trong số 73 hạm đội tàu ngầm mạnh đang được hiện đại hóa.

Tăng cường các hoạt động tập trận quân sự trên biển: Các cường quốc có xu hướng tăng cường các hoạt động tập trận trên biển nhằm thể hiện khả năng tác chiến và củng cố liên minh. Điển hình là Mỹ trong năm 2024 đã triển khai ít nhất 91 cuộc tập trận song phương và đa phương ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Các hoạt động

bao gồm triển khai tàu sân bay, tàu ngầm hạt nhân, máy bay trinh sát, máy bay ném bom, tăng cường các hoạt động trinh sát tầm gần và tổ chức các cuộc tập trận chung với các đồng minh và đối tác.

Xây dựng và duy trì căn cứ quân sự tại các vị trí chiến lược: Việc thiết lập, duy trì các căn cứ quân sự tại các khu vực chiến lược là một hình thức triển khai sức mạnh cứng quan trọng. Mỹ đã thiết lập các căn cứ quân sự tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Philippines, Quần đảo Marshall, Singapore, Australia, Hawaii và Diego Garcia. Các cơ sở này có giá trị chiến lược lớn đối với các cuộc xung đột quân sự. Ngay cả khi không xảy ra xung đột, các cơ sở này cũng đặt sự cạnh tranh an ninh lên hàng đầu. Năm 2017, Trung Quốc xây dựng căn cứ hải quân đầu tiên ở nước ngoài tại Djibouti nằm trên một trong những tuyến đường hàng hải quan trọng nhất trên thế giới, nối Biển Đỏ với Ấn Độ Dương, không chỉ phục vụ các hoạt động chống cướp biển mà còn mở rộng khả năng triển khai quân sự của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương. Các cảng khác được Trung Quốc xây dựng ở nước ngoài như cảng Gwadar (Pakistan), cảng Hambantota (Sri Lanka), hay cảng Chittagong (Bangladesh) cũng góp phần củng cố năng lực tình báo và hậu cần quân sự của Trung Quốc trên biển.

Quân sự hóa các thực thể chiếm đóng: Bên cạnh duy trì các căn cứ quân sự trên biển, các cường quốc cũng tăng cường ảnh hưởng thông qua xây dựng và quân sự hóa các thực thể đang chiếm đóng, điển hình là các hoạt động của Trung Quốc ở Biển Đông. Để củng cố các yêu sách trên biển, Trung Quốc không ngừng xây dựng các đảo nhân

tạo, kiểm soát trên thực địa bằng nhiều cách thức, sử dụng kết hợp nhiều lực lượng và phương tiện khác nhau. Theo Sáng kiến Minh bạch Hàng hải châu Á (AMTI), Trung Quốc có 20 tiền đồn ở quần đảo Hoàng Sa và 07 tiền đồn ở quần đảo Trường Sa. Các thực thể như Đá Chữ Thập, Đá Vành Khăn và Đá Subi đã được Trung Quốc bồi đắp và trang bị đường băng, radar, hệ thống phòng không và cơ sở quân sự. Điều này giúp Trung Quốc tăng cường sự hiện diện thường trực và kiểm soát thực tế, đồng thời tạo ra lợi thế chiến lược cho Trung Quốc tại Biển Đông.

Tăng cường sự hiện diện trên biển: Trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị ngày càng gay gắt, các cường quốc không ngừng tăng cường hiện diện trên biển nhằm khẳng định lợi ích quốc gia và củng cố ảnh hưởng chiến lược. Mỹ là quốc gia đi đầu trong các chiến dịch tự do hàng hải và hàng không, thường xuyên triển khai các tàu sân bay, tàu khu trục, máy bay trinh sát tại các điểm nóng như Biển Đông và eo biển Đài Loan, nhằm thách thức các yêu sách mà Mỹ cho là phi lý. Với Trung Quốc, từ sáng kiến Con đường tơ lụa trên biển, Trung Quốc đã sở hữu hoặc vận hành các cảng, bến đỗ tại gần 100 địa điểm ở hơn 50 quốc gia, trải rộng khắp các đại dương và lục địa, nhiều nơi nằm dọc theo một số tuyến đường thủy chiến lược nhất thế giới hay nằm ở trung tâm của chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều này nảy sinh những lo ngại về các tác động quân sự tiềm tàng khi Trung Quốc có thể thông qua hệ thống này để tăng cường khả năng do thám phục vụ mục đích quân sự. Trong xung đột Nga - Ukraine, Nga đã tăng cường hiện diện hải quân tại Biển Đen, bao gồm việc triển khai

các tàu ngầm và tàu chiến hiện đại để thực hiện phong tỏa các cảng của Ukraine, duy trì khả năng kiểm soát các tuyến đường biển quan trọng trong khu vực.

Đẩy mạnh các hoạt động “vùng xám” trên biển: Bên cạnh việc tăng cường sức mạnh truyền thống thông qua củng cố tiềm lực hải quân, chạy đua vũ trang, tập trận quy mô lớn, hợp tác an ninh trên thực địa, triển khai các hoạt động hàng hải, các cường quốc quan tâm hơn tới việc kết hợp khả năng kiểm soát, tác động tới mạng lưới thông tin và áp dụng các công nghệ mới nổi với sự tham gia của các chủ thể như lực lượng ủy nhiệm phi quốc gia. Mặc dù các chủ thể phi quốc gia trên biển đã tồn tại từ lâu, song bên cạnh các lực lượng được các cường quốc thuê để giảm bớt các gánh nặng về an ninh, những năm gần đây một số lực lượng ủy nhiệm đã phát triển nhanh chóng, mở rộng phạm vi ra ngoài mục tiêu tài chính thuần túy và thách thức việc duy trì trật tự ổn định trên biển. Các lực lượng này nhận được sự tài trợ không chính thức của Chính phủ các nước để tham gia vào các hoạt động mở rộng yêu sách hoặc nhằm đạt được các tham vọng chiến lược và có thể được chuyển giao các công nghệ quân sự để chống lại các quốc gia khác. Bên cạnh đó, các phương tiện dân sự cũng có thể được một số quốc gia huy động hoặc sử dụng trong một số hoạt động, nhiệm vụ phòng thủ hoặc quốc phòng. Trung Quốc đã sử dụng kết hợp nhiều lực lượng bao gồm hải quân, chấp pháp, dân binh và dân sự trong các hoạt động củng cố yêu sách. Đáng chú ý, nước này tăng cường sử dụng các tàu có chức năng hỗn hợp như tàu dân binh biển, tàu nghiên cứu khoa học biển phục vụ mục đích quân sự.

Thông qua sự hiện diện quân sự thường xuyên và tiến hành tuần tra tại các khu vực tranh chấp, Trung Quốc duy trì tình trạng căng thẳng liên tục, song không giải quyết tranh chấp cũng không để các tranh chấp leo thang thành xung đột vũ trang. Thời gian gần đây, các hành vi gây hấn của tàu Trung Quốc với tàu thuyền quốc gia khác, đặc biệt là của Philippines ngày càng gia tăng về hình thức, mức độ như giám sát và theo dõi; ngăn chặn và áp sát xua đuổi; đâm va và sử dụng vòi rồng; theo sát, quấy rối, sử dụng xuống không chế; lắp đặt rào chắn nổi; khám xét và bắt giữ khiến thủy thủ bị thương. Điều này khiến Trung Quốc bị cáo buộc sử dụng lực lượng “dân binh biển” để thực thi không chính thức các yêu sách phi pháp với lãnh thổ và tài nguyên ở Biển Đông. Theo dữ liệu của AMTI, số lượng tàu dân binh biển của Trung Quốc xung quanh các thực thể quan trọng trên Biển Đông đã tăng 35% vào năm 2023. Lực lượng này gồm các tàu bề ngoài là tham gia đánh bắt cá thương mại nhưng trên thực tế hoạt động cùng với lực lượng chấp pháp và Quân đội Trung Quốc để đạt được các mục tiêu chính trị trong vùng biển tranh chấp. Lực lượng này vừa đảm trách nhiệm vụ dân sự trong các công ty hoặc doanh nghiệp đánh bắt cá thương mại, vừa được tuyển dụng vào các tổ chức quân sự, được huấn luyện, giáo dục chính trị, tham gia diễn tập, thậm chí có thể sẵn sàng đối đầu với tàu nước ngoài theo kiểu “chiến tranh nhân dân trên biển” thông qua cách đánh du kích bằng thủy lôi và tên lửa phòng không. Các tàu dân binh Trung Quốc thường đi cùng nhau để tạo ra nguy cơ va chạm và cản trở việc tiếp cận, hoặc neo ở các rạn san hô trong nhiều tháng nhằm tăng cường sự hiện diện và kiểm soát trên thực tế

của Trung Quốc. Đặc biệt các nhóm tàu dân binh Trung Quốc tăng cường hoạt động tại các Vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của quốc gia khác, phong tỏa các rạn san hô và đảo đang tranh chấp, đồng thời liên tục đâm va hoặc sử dụng vòi rồng tấn công vào các tàu của quốc gia ven biển khác.

Khai thác tài nguyên và nghiên cứu khoa học biển: Các cường quốc cũng sử dụng các hoạt động khai thác và nghiên cứu khoa học như một phương thức để thể hiện sức mạnh mềm trên biển, từ đó mở rộng ảnh hưởng và đạt được các mục tiêu chiến lược. Mỹ và Liên minh châu Âu (EU) đầu tư mạnh vào các chương trình hợp tác khoa học biển, nghiên cứu sinh thái biển và phát triển công nghệ khai thác tài nguyên dưới biển sâu. Đặc biệt, với sự phát triển kinh tế nhanh chóng, Trung Quốc gia tăng nhu cầu đối với tài nguyên thiên nhiên biển, bao gồm tài nguyên hải sản, tài nguyên dầu khí và khoáng sản ngoài khơi. Điều này đã thúc đẩy Trung Quốc khai thác các nguồn tài nguyên này ở mức tối đa và không ngừng phát triển các công nghệ khai thác mới. Trung Quốc hiện là quốc gia có công nghệ xây dựng giàn khoan ngoài khơi hiện đại nhất thế giới và đã bắt đầu vận hành giàn khoan di động sâu nhất có thể thực hiện cả khoan dầu khí và khoan khoa học đại dương ở bất kỳ vùng biển nào trên các đại dương. Hoạt động nghiên cứu khoa học biển của Trung Quốc cũng “lấn át” các quốc gia khác trong khu vực. Các đội tàu nghiên cứu khoa học đơn phương của Trung Quốc được triển khai ở tất cả các lĩnh vực và các kết quả nghiên cứu thường không công khai. Năm 2024, Trung Quốc đã triển khai các phương tiện thăm dò địa chất, khai thác tài nguyên

biển sâu tiên tiến như trạm thử nghiệm khoan sâu di động trên biển kỹ thuật số loại lớn đầu tiên tại Thanh Đảo; tàu khảo sát địa chất Hải Dương 26 tại Hải Khẩu. Tháng 4-2024, Viện Nghiên cứu thiết bị động cơ điện hàng hải Vũ Hán của Trung Quốc phát triển vòi rồng điều khiển bằng trí tuệ nhân tạo (AI) có thể tự động xác định mục tiêu và điều chỉnh công suất. Tàu lặn Trung Quốc đã hoàn thiện đợt khảo sát đáy đại dương lần thứ 83, với 46 lần tác nghiệp đáy biển tại Ấn Độ Dương, Nam Đại Tây Dương và Bắc Đại Tây Dương.

Đồng thời, không chỉ hỗ trợ các mục tiêu khoa học và thương mại, Trung Quốc còn sử dụng các tàu nghiên cứu dân sự này để thúc đẩy tham vọng chiến lược trên biển. Theo đó, Trung Quốc triển khai các tàu nghiên cứu đến nhiều vùng biển quốc tế để thực hiện các dự án khoa học. Tuy nhiên, trong khi thực hiện các nhiệm vụ vì mục đích hòa bình, các tàu này cũng có khả năng cung cấp cho Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA) dữ liệu quan trọng về các đại dương trên thế giới để phục vụ mục đích quân sự. Đặc biệt, các tàu khảo sát của Trung Quốc đóng một vai trò quan trọng trong nỗ lực khẳng định các yêu sách ở Biển Đông, thường xuyên hoạt động trong EEZ của các quốc gia láng giềng, bao gồm Việt Nam, Malaysia và Philippines. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng tiến hành một số lượng lớn các cuộc khảo sát không được công khai ở Biển Đông nhằm thu thập dữ liệu về điều kiện đáy biển có giá trị phục vụ cho cả mục đích dân sự và quân sự. Trong đó, các dữ liệu về địa chấn có ý nghĩa quan trọng về việc đánh giá các điều kiện địa chất và sự hiện diện của tài nguyên dầu khí, các điều kiện về nước và đáy biển ảnh hưởng đến khả

năng phát hiện tàu ngầm. Các tàu khảo sát, nghiên cứu khoa học của Trung Quốc có thể sử dụng thiết bị trinh sát hải quân, thu thập thông tin tình báo về các cơ sở và tàu quân sự nước ngoài. Các nước rất khó để xác định mục đích chính xác của các cuộc khảo sát của tàu Trung Quốc do các đội tàu thuộc sở hữu nhà nước của Trung Quốc không phân chia rõ ràng các cơ quan quản lý thuộc dân sự hay quân sự, mà thường có sự kết hợp cả hai lực lượng, khiến dữ liệu mà các tàu này thu được có khả năng được chia sẻ giữa các tổ chức khoa học, quân sự và thương mại. Theo đó, dữ liệu của hệ thống nhận dạng tự động về các cuộc khảo sát, nghiên cứu khoa học biển của Trung Quốc từ năm 2020 và 2021 cho thấy, các hoạt động khảo sát của Trung Quốc trải rộng trên toàn bộ Biển Đông, thường xuyên diễn ra ở EEZ của các nước láng giềng Đông Nam Á. Đầu năm 2024, Trung Quốc đã điều tàu Hải Dương 26 thuộc biên chế Hải quân khảo sát trong EEZ và thềm lục địa của Việt Nam; điều tàu nghiên cứu Thâm Quát hoạt động trong EEZ phía Đông Philippines và thả một thiết bị không xác định để quan sát đáy biển...

Tăng cường đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng biển: Hỗ trợ phát triển và đầu tư vào hạ tầng biển là một phương thức quan trọng để các cường quốc thể hiện sức mạnh mềm, tăng cường ảnh hưởng chính trị và kinh tế tại các khu vực chiến lược. Trong đó, thông qua Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI), Trung Quốc đầu tư mạnh vào việc xây dựng và nâng cấp cảng biển tại các quốc gia đang phát triển, đặc biệt ở Đông Nam Á, châu Phi và Nam Á. Mỹ tăng cường các sáng kiến phát triển hạ tầng biển để cạnh tranh với Trung Quốc. Điển hình, Mỹ cùng các nước thuộc Nhóm các quốc gia có nền

kinh tế phát triển (G7) khởi xướng “Đối tác vì Cơ sở Hạ tầng và Đầu tư Toàn cầu” đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng chất lượng cao, bao gồm các cảng biển, hệ thống logistics và công nghệ vận tải biển tại các nước đang phát triển. Chương trình này không chỉ giúp Mỹ cải thiện thương mại mà còn tăng cường sự ổn định và xây dựng lòng tin với các quốc gia đối tác.

Sử dụng “chiến tranh pháp lý”: Một hình thức các nước lớn thể hiện sức mạnh đáng chú ý khác là thông qua sử dụng các công cụ pháp lý. Điển hình là việc Trung Quốc sử dụng “chiến tranh pháp lý” nhằm thể hiện sức mạnh hàng hải, tự đặt ra “luật chơi” và diễn giải luật pháp quốc tế theo hướng có lợi cho Trung Quốc. Từ năm 2021, Trung Quốc đã thông qua Luật Hải cảnh và sửa đổi Luật An toàn giao thông hàng hải, trao quyền cho các lực lượng của Trung Quốc kiểm soát hoạt động của tàu thuyền nước ngoài trong vùng biển mà nước này yêu sách, gây quan ngại cho các quốc gia khác. Trong năm 2024, Trung Quốc tiếp tục ra Tuyên bố về đường cơ sở lãnh hải xung quanh Bãi cạn Scarborough và công bố tên gọi tiêu chuẩn của 64 thực thể ở Biển Đông bao gồm 06 đảo, 58 đá và bãi ngầm. Qua đó, Trung Quốc tăng cường kiểm soát và áp dụng các nội luật như Luật Hải cảnh, Luật Nghề cá, Luật Bảo vệ Môi trường biển để tăng cường tuần tra chấp pháp các khu vực yêu sách.

Gọi mở chính sách đối với Việt Nam trong việc nâng cao tiềm lực quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo

Việc các cường quốc trên thế giới tăng cường triển khai sức mạnh hàng hải thông qua kết hợp linh hoạt giữa sức mạnh cứng và

sức mạnh mềm có tác động lớn đến cục diện thế giới, khu vực, tình hình an ninh, ổn định trên các vùng biển chiến lược. Đặc biệt, tình hình Biển Đông sẽ ngày càng căng thẳng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ leo thang trở thành xung đột, đe dọa nghiêm trọng tới hòa bình, ổn định khu vực. Điều này đặt các quốc gia ven biển như Việt Nam trước nhiều khó khăn, thách thức trong việc bảo đảm tối đa lợi ích quốc gia trên biển, cũng như trong quan hệ ứng xử với các cường quốc.

Trong bối cảnh này, Việt Nam cần thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp, trong đó chú trọng: *Một là*, duy trì chính sách quốc phòng “4 không” kết hợp với tăng cường năng lực thực địa, đẩy mạnh tuần tra, giám sát các khu vực tranh chấp, hỗ trợ ngư dân hoạt động hợp pháp để khẳng định chủ quyền. *Hai là*, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ biển hiện đại, sẵn sàng đối phó với các hành vi vi phạm từ các phương tiện “dân sự” và “bán quân sự” theo khuôn khổ luật pháp quốc tế. *Ba là*, tiếp tục cập nhật, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến công nghệ mới như phương tiện tự hành, củng cố các quy chuẩn về an toàn hàng hải, nghiên cứu khoa học biển phục vụ mục đích quân sự; các quy định liên quan đến hoạt động của tàu thuyền nước ngoài trong EEZ của quốc gia ven biển. *Bốn là*, tăng cường nghiên cứu, xây dựng năng lực và chuẩn bị hồ sơ pháp lý để sẵn sàng cho các tranh chấp pháp lý quốc tế. *Năm là*, thúc đẩy các thỏa thuận hợp tác với các nước láng giềng nhằm quản lý sự cố trên biển, đảm bảo an toàn hàng hải và hạn chế nguy cơ xung đột; nỗ lực giải quyết các tranh chấp trên biển; tiếp tục vận động ASEAN thống nhất lập trường về Biển Đông, thúc đẩy hoàn thiện Bộ Quy

tác ứng xử ở Biển Đông (COC). *Sáu là*, tăng cường hợp tác với các nước trong và ngoài khu vực để linh hoạt đối phó với các chiến thuật “vùng xám”; tích cực tham gia các sáng kiến về an ninh hàng hải, nghiên cứu khoa học biển và phát triển công nghệ với các nước trên thế giới để khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên biển, nâng cao tiềm lực quốc gia trong tình hình mới, góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia và duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực.

Kết luận

Trong bối cảnh các nước lớn cạnh tranh chiến lược trên biển ngày càng gia tăng, việc triển khai sức mạnh hàng hải không còn giới hạn trong các biện pháp quân sự truyền thống mà được mở rộng với các công cụ mềm như kinh tế, công nghệ và pháp lý. Các cường quốc đang tận dụng cả hai yếu tố này để mở rộng ảnh hưởng quốc gia tại các vùng biển chiến lược, đặc biệt là trên Biển Đông. Trong đó, Mỹ đẩy mạnh liên kết lực lượng với đồng minh, đối tác và tăng cường hiện diện quân sự trên các vùng biển chiến lược nhằm tăng cường năng lực răn đe và thể hiện cam kết về an ninh; Trung Quốc đã áp dụng nhiều phương thức mới, kết hợp sức mạnh quân sự, phi quân sự và ngoại giao để thể hiện sức mạnh hàng hải nhằm củng cố yêu sách chủ quyền, mở rộng ảnh hưởng trên Biển Đông. Thời gian tới, các cường quốc sẽ tiếp tục thúc đẩy xu hướng cạnh tranh chiến lược này, đặt các quốc gia ven biển, trong đó có Việt Nam trước những khó khăn, thách thức lớn trong việc bảo đảm lợi ích quốc gia trên biển. Do đó, Việt Nam cần tập trung nâng cao tiềm lực quốc phòng - an ninh, thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp để giải quyết các tranh chấp trên biển, ứng xử

khéo léo trong mối quan hệ với các nước lớn, nhất là với Mỹ và Trung Quốc. Đồng thời, cần theo sát những diễn biến, tình hình triển khai sức mạnh hàng hải của các nước tại các vùng biển chiến lược, đặc biệt là tại Biển Đông để chủ động, kịp thời ứng phó với các tình huống, kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biển, đảo và lợi ích quốc gia, dân tộc trong tình hình mới./.

Tài liệu tham khảo:

1. Phương Anh. “Hơn 200 cơ quan Trung Quốc hoạt động nghiên cứu ở Biển Đông”, <https://vtcnews.vn>, ngày 05-02-2025.
2. Lê Đức Cường & Bùi Văn Mạnh. “Đôi nét về sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc”, <http://tapchiquptd.vn>, ngày 12-02-2025.
3. Đặng Đình Quý. “Bối cảnh quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”, <https://tapchiconsan.org.vn>, ngày 15-02-2025.
4. Thi Thi. “Cạnh Tranh Chiến Lược Ấn Độ - Trung Quốc: Vòng Cổ Kim Cương và Chuỗi Ngọc Trai”, <https://nghiencuuchienluoc.org>, ngày 03-02-2025.
5. Chloe Nguyen, “Thách thức đối với chính sách của Trung Quốc ở Biển Đông trong bối cảnh hiện nay”, <https://nghiencuuchienluoc.org>, ngày 10-02-2025.
6. “Chiêm ngưỡng giàn khoan dầu di động sâu nhất của Trung Quốc”, <https://nangluongquocite.petrotimes.vn>, ngày 05-02-2025.
7. Arthur, Gordon. “Pentagon Assesses the PLA Navy’s Modernization and Growing Aggression”, <https://www.navalnews.com>, ngày 05-02-2025.
8. Ashton, Lucy. “Floating Nuclear Power Plants: Benefits and Challenges Discussed at

IAEA Symposium”, <https://www.iaea.org>, ngày 10-02-2025.

9. Asia Maritime Transparency Initiative. “China Island Tracker”, <https://amti.csis.org>, ngày 08-02-2025.

10. Asia Maritime Transparency Initiative. “More Island Upgrades Across the South China Sea”, <https://amti.csis.org>, ngày 01-02-2025.

11. Asia Maritime Transparency Initiative. “What lies beneath: Chinese surveys in the South China Sea”, <https://amti.csis.org/>, ngày 06-02-2025.

MAJOR POWERS’ METHODS FOR MARITIME POWER PROJECTION IN THE NEW SITUATION

HOANG THANH THAO & VU HAI DANG

Abstract: Maritime power projection is a mean of maintaining and strengthening a nation’s military power, particularly its naval capabilities, to enhance influence at sea. In recent years, amid complex global and regional developments with potential security risks and challenges, and under the profound impact of the 4.0 Industrial Revolution, major power - especially the United States, Russia, and China - have intensified their maritime power projection through various methods, flexibly combined hard and soft power to achieve strategic objectives. Notably, in the East Sea, China has employed numerous non-military measures to project maritime power in an effort to assert its sovereignty claims. This article examines the maritime projection strategies of major powers in the current context, with a particular focus on China’s actions in the East Sea, and explores policy implications for Vietnam.

Keywords: Naval modernization, gray zone operations, hard power, soft power, maritime power projection.

(Tiếp theo trang 43)

ACHIEVEMENTS AND PROSPECTS IN VIETNAM - REPUBLIC OF KOREA DEFENSE RELATIONS

LE LAN ANH & DAM VAN TUAN

Abstract: After more than 30 years of establishing diplomatic relations (December 22, 1992), the Vietnam - Republic of Korea relationship in general, and the bilateral defense relationship between the two countries in particular, have been continuously strengthened and developed. The achievements in the defense relationship have contributed to promote strategic trust, improve the defense capacity of both sides, and actively contributed to maintain peace and stability in the region, as well as in the world. The article aims to provide assessments of domestic and international experts and scholars on the context affecting the Vietnam - Republic of Korea defense relationship. Based on the analysis of the achievements, the article manages to give forecasts on the prospects of defense cooperation between the two countries in the coming years.

Key words: Republic of Korea, defense relationship, Vietnam.